TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **130**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 24 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1208/2022/HNST ngày 30 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Lê Thanh X, sinh năm 1995

Địa chỉ: 159/250 P, Phường, Quận 11, TP.HCM

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1991

Địa chỉ: 189/2/3B H, phường H, Quận T, TP.HCM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Mai Lê Thanh X, sinh năm 1995;

Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1991;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Lê Thanh X và ông Nguyễn Thành N thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 16/8/2019 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà X và ông N chấm dứt kể từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thành N, sinh ngày 21/02/2020 cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà X tự nguyện cấp dưỡng nuôi trẻ N số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ N đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ tháng 3/2023.

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà X không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà X được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

2.4. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2.5. Về án phí: Bà Mai Lê Thanh X tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tất cả được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà X đã nộp theo Biên lai thu số 0036768 ngày 30/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T. Bà X đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận T;
- Chi cục THADS Quận T;
- UBND phường H, Quận T, TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Oanh).

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm